

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-01-2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Mận

Ông Nguyễn Lương Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2021/QĐXXST-HNG ngày 21 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương L – sinh năm 1980 (vắng mặt)

ĐKTT: ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Trần Công N - sinh năm 1981 (vắng mặt)

ĐKTT: ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương L trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hương L và anh Trần Công N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2001. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Trong thời

gian ly thân anh N bỏ mặc, không thăm nom, chu cấp nuôi con. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh N, vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn.

Vợ chồng có 03 con chung: Trần Nguyễn Hương T – sinh ngày 01/12/2002; Trần Nguyễn Minh V – sinh ngày 03/11/2007; Trần Hữu Minh Đ – sinh ngày 31/5/2013. Chị L yêu cầu nuôi dưỡng 02 cháu V và Đ, không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con. Cháu T đã trưởng thành, nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

Vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Công N chỉ trình bày không đồng ý ly hôn tại bản tự khai ngày 15/6/2021, sau đó cố tình vắng mặt không đến làm việc theo triệu tập của Tòa án, nên không có lời trình bày tiếp theo. Anh N cũng không cung cấp chứng cứ hay trình bày ý kiến của mình đối với các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn về cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án là không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hương L được ly hôn với anh Trần Công N; giao con chung Trần Nguyễn Minh V – sinh ngày 03/11/2007 và Trần Hữu Minh Đ – sinh ngày 31/5/2013 cho chị L nuôi dưỡng. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương L và anh Trần Công N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2001, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị L cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh N bỏ mặc, không thăm nom, chu cấp nuôi con. Nay chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng và không còn muốn tiếp tục chung sống với anh N, còn anh N thì cũng thờ ơ, không còn quan tâm trong tình cảm đối với chị L, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn

nhau. Do đó, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nghĩ nên chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh N.

[3] Về con chung: Chị L và anh N có 03 con chung Trần Nguyễn Hương T – sinh ngày 01/12/2002, Trần Nguyễn Minh V – sinh ngày 03/11/2007 và Trần Hữu Minh Đ – sinh ngày 31/5/2013. Chị L yêu cầu nuôi dưỡng 02 cháu V và Đ, không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con, còn cháu T đã trưởng thành, nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng. Xét trong thời gian ly thân, các con đều do chị L nuôi dưỡng, anh N không quan tâm, thăm nom, chu cấp cho con. Do vậy, chấp nhận giao cháu V và Đ cho chị L nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con, nên không giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị L khai vợ chồng không có nợ chung, còn anh N thì không có lời trình bày về nợ chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, còn anh N thì không có lời trình bày về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hương L được ly hôn với anh Trần Công N.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Trần Nguyễn Minh V – sinh ngày 03/11/2007 và Trần Hữu Minh Đ – sinh ngày 31/5/2013 cho chị Nguyễn Thị Hương L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Trần Công N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, chị Nguyễn Thị Hương L và anh Trần Công N được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu về việc cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hương L không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, còn anh Trần Công N thì không có lời trình bày về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hương L khai vợ chồng không có nợ chung, còn anh Trần Công N thì không có lời trình bày về nợ chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương L phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) chị Nguyễn Thị Hương L nộp theo biên lai thu số 0004984 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được tính trừ vào án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Tâm;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt